

Số/No.: 595/2025/CV-PC

Tp. HCM, ngày 01 tháng 08 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 1, 2025

V/v: Công bố Nghị quyết HĐQT về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2025
Ref: Disclosing the Resolution of the BOD regarding the implementation of issuance of ESOP shares 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG **EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:
Respectfully to:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

Name of organization: **VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION**

Mã chứng khoán/Mã thành viên : VDS/033

Stock code/Broker code

Địa chỉ/Address : Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP.HCM

Floor 1 to Floor 8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du Street, Ben Thanh Ward, HCMC

Điện thoại liên hệ/Tel : 028.6299.2006

E-mail : congbothongtin@vdsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt trân trọng công bố Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐQT ngày 01/08/2025 của Hội đồng quản trị về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025.

Viet Dragon Securities Corporation respectfully announce the Resolution No. 18/2025/NQ-HDQT dated August 1, 2025 of the Board of Directors regarding the implementation of the issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/08/2025 tại đường dẫn <https://www.vdsc.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

This information was published on the Company's website on August 1, 2025, as in the link <https://www.vdsc.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

NQ số 18/2025/NQ-HĐQT

Resolution No. 18/2025/NQ-HĐQT

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above.

- Lưu/Archives: VT, PC.

ĐẠI DIỆN CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

REPRESENTATIVE OF VIET DRAGON

SECURITIES CORPORATION

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Số/No.: **18**./2025/NQ-HĐQT

TP. HCM, ngày **01**. tháng 08 năm 2025
HCM City, August **01**. 2025

NGHỊ QUYẾT RESOLUTION

(V/v triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025)
(Regarding the implementation of the Issuance of shares under
the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) 2025)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
BOARD OF DIRECTORS
VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION**

Căn cứ/ In accordance with:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17th, 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26th, 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt;
The Company Charter of Viet Dragon Securities Corporation;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt;
Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders FY2024 No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 03rd, 2025 of Viet Dragon Securities Corporation;
- Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 13/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc triển khai thực hiện phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và trình tự thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025;



Resolution of the Board of Directors No. 13/2025/NQ-HĐQT dated May 13th, 2025, regarding the implementation of the plan for share issuance to pay dividend and the sequence of share issuances in accordance with the Plan of shares issuance to increase capital in 2025;

- Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị số 20./2025/NQ-HĐQT ngày 01./08/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

The Minutes of summarizing opinions of the Board of Directors No. 20./2025/BB-HĐQT dated August 01., 2025.

QUYẾT NGHỊ:
RESOLVED:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025:

Article 1. Approved the implementation of the plan for the Issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) 2025:

Thông qua việc triển khai thực hiện phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025 như sau:

Approved the implementation of the plan to issue shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) 2025 in accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders FY2024 No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 03rd, 2025 of Viet Dragon Securities Corporation, as follows:

1. Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.**
Name of Share: Viet Dragon Securities Corporation Share.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Type of shares: Common shares.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Par Value per Share: VND 10,000/share.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.700.000 cổ phiếu.
Expected number of shares to be issued: 4,700,000 shares.
5. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Issueance price: VND 10,000/share.
6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 47.000.000.000 đồng.
Total issuance value at par value: VND 47,000,000,000.
7. Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 1,76%.
Issuance ratio (Expected number of shares to be issued/Total outstanding shares): 1.76%.
8. Nguồn vốn (trong trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động): Không có.
Funding sources: None.
9. Hạn chế chuyển nhượng: 50% số lượng cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm, 50% số lượng cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Transfer restrictions: 50% of the issued ESOP shares will be subject to a one-year lock-up period. The remaining

50% will be subject to a two-year lock-up period, starting from the completion date of the issuance.

10. Thời gian dự kiến phát hành: Trong Quý 3 năm 2025, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

Expected issuance timeline: To be executed in Quarter 3 of 2025, after the State Securities Commission has provided official notification/approval in writing regarding the receipt of complete documentation for the issuance.

Điều 2: Thông qua việc đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung đối với số lượng cổ phiếu phát hành nêu tại Điều 1.

Article 2. Approved the registration and depository for additional securities and registration for additional listing of the issued shares as approved in Article 1.

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

All newly issued shares as stipulated in Article 1 of this Resolution shall be registered and additionally deposited with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and registered for additional listing on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HSX) within 30 days after the completion of the issuance.

Điều 3: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt năm 2025 và Danh sách cán bộ nhân viên được quyền mua cổ phiếu phát hành ESOP (Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP và Danh sách CBNV được đính kèm theo Nghị quyết này).

Article 3. Approved the Regulations on Share Issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) of Viet Dragon Securities Corporation in 2025 and List of employees entitled to purchase shares under the ESOP. (The Regulations on ESOP Share Issuance and the List of employees are promulgated together with this Resolution).

Điều 4: Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Article 4. Approved the plan for ensuring the foreign ownership ratio.

Căn cứ theo Công văn số 3090/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24/06/2021, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt là 100%. Do đó, Công ty không giới hạn cán bộ nhân viên là cá nhân nước ngoài (nếu có) tham gia mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Pursuant to Official Letter No. 3090/UBCK-QLKD dated June 24th, 2021 of the State Securities Commission, the maximum foreign ownership ratio of Viet Dragon Securities Corporation is 100%. Therefore, the Company does not impose any restriction on foreign employees (if any) participating in the purchase of shares issued under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP).

Điều 5: Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Article 5. Assigning and authorizing the Chairman:

Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:



The Board of Directors hereby assigns and authorizes the Chairman to decide and sign relevant dossiers and documents, including but not limited to the following:

- Quyết định cụ thể thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu;
Determining the specific time for the share issuance;
- Thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu phát hành theo phương án đã được thông qua;
Implementing the procedures for distributing shares in accordance with the approved issuance plan;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty tăng vốn điều lệ và thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
Amending the Company Charter to reflect the increased charter capital and carrying out procedures for the charter capital increase with competent state authorities in accordance with applicable laws;
- Triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết cũng như ký các hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất phát hành cổ phiếu, đăng ký cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty.
Executing all necessary legal procedures and signing all relevant documents and dossiers in accordance with prevailing laws and as required by competent authorities to complete the share issuance, register the issued shares with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and list the newly issued shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).

Điều 6: Trách nhiệm phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Article 6: Responsibility for disseminating, ensuring comprehension, and implementing this Resolution.

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
This Resolution shall be effective from the date of signing.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.
Members of the Board of Directors, General Director and relevant units and individuals are responsible for the implementation of this Resolution.

Nơi nhận/Tô:

- Như Điều 6 “để thực hiện”/ As Article 6 “to implement”;
- BKS “để biết”/ Board of Supervisors “to follow”;
- Lưu VP.HĐQT/ Archive in BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHỦ TỊCH
CHAIRMAN**



NGUYỄN MIÊN TUẤN

TP. HCM, ngày .01. tháng 08 năm 2025
HCM City, August .01. 2025

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025
REGULATIONS ON SHARE ISSUANCE UNDER
THE EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN (ESOP) IN 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số .18../2025/NQ-HĐQT ngày .01. tháng .08. năm 2025)

(Promulgated together with Resolution No. .18../2025/NQ-HĐQT dated .01../.08./2025)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

Quy chế này áp dụng đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và Công ty con đáp ứng các quy định về điều kiện, tiêu chí được mua cổ phiếu ESOP quy định cụ thể tại Điều 5 của Quy chế này.

This Regulation applies to members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and employees of Viet Dragon Securities Corporation and its Subsidiary who meet the conditions and criteria for purchasing ESOP shares as specifically stipulated in Article 5 of this Regulation.

Quy chế này chỉ áp dụng cho cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt. Cổ phiếu đã phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trước đây thực hiện theo Quy chế tại thời điểm phát hành tương ứng.

This Regulation applies solely to shares issued under the Employee Stock Ownership Plan pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 3, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2024 of Viet Dragon Securities Corporation. Shares previously issued under earlier Employee Stock Ownership Plan shall be governed by the regulations in effect at the time of their respective issuance.

Điều 2. Định nghĩa từ ngữ

Article 2. Explanation of words and abbreviations

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Regulation, the following terms shall be construed as follows:

- **Công ty/Rồng Việt:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

The Company/VDSC: Viet Dragon Securities Corporation.



- **Công ty con/VDAM:** Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt.
Subsidiary/VDAM: Viet Dragon Asset Management.
- **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông.
The GMS: the General Meeting of Shareholders.
- **HĐQT:** Hội đồng quản trị.
BOD: Board of Directors.
- **BKS:** Ban kiểm soát.
BOS: Board of Supervisors.
- **CBNV:** Cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và Công ty con.
Employees: officers and employees of Viet Dragon Securities Corporation and its Subsidiary.
- **ESOP:** Đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty.
ESOP: Issuance of shares under Employee Stock Ownership Plan.
- **Ngày hoàn tất đợt chào bán:** là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động.
Completion date of the issuance: refers to the date on which the collection of payment for shares from employees is finalized.

Điều 3. Mục đích chương trình

Article 3. Purpose of the Plan

Việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp quan trọng của đội ngũ nhân sự Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và Công ty con cho sự phát triển và các thành quả đạt được của Công ty thời gian qua, đồng thời khích lệ tinh thần làm việc, sự gắn bó lâu dài của đội ngũ cán bộ, nhân viên, cùng chia sẻ lợi ích và hướng đến phát triển ổn định, bền vững.

The issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) for the year 2025 aims to acknowledge the efforts and significant contributions of the employees of Viet Dragon Securities Corporation and its Subsidiary to the Company's development and achievements over time. It also serves to motivate employees, strengthen their long-term commitment, foster a shared sense of benefit, and promote stable and sustainable growth.

Bên cạnh đó, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ESOP sẽ được Công ty dùng bổ sung nguồn vốn hoạt động, gia tăng năng lực tài chính và mở rộng hơn nữa về quy mô, tăng cường hiệu quả hoạt động cho Công ty.

In addition, the proceeds from the ESOP shares offering will be used by the Company to supplement working capital, enhance financial capacity, and further expand its scale and operational efficiency.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC VÀ TIÊU CHÍ PHÂN BỐ CỔ PHIẾU ESOP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHAPTER II

CONTENT OF THE ESOP ISSUANCE PLAN, ELIGIBLE PARTICIPANTS, PRINCIPLES AND CRITERIA FOR ALLOCATION OF ESOP SHARES TO EMPLOYEES

Điều 4. Phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động

Article 4. The issuance plan of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
Name of share: Viet Dragon Securities Corporation Share.
- Loại cổ phiếu dự kiến bán: Cổ phiếu phổ thông.
Type of shares to be issued: Common shares.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Par value per share: VND 10,000/share.
- Số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành: 4.700.000 cổ phiếu.
Expected number of shares to be issued: 4,700,000 shares.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Issuance price: VND 10,000/share.
- Đối tượng được mua: Thành viên HĐQT, BKS và cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và Công ty con đáp ứng quy định về điều kiện, tiêu chí được mua cổ phiếu ESOP, số lượng cổ phiếu ESOP cụ thể từng cá nhân theo phê duyệt của HĐQT.
Eligible participants: Members of the BOD, BOS, and employees of Viet Dragon Securities Corporation and its Subsidiary who meet the conditions and criteria for purchasing ESOP shares, with specific quantities allocated to each individual as approved by the BOD.
- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành và đã công bố thông tin theo quy định, dự kiến trong Quý 3-4/2025, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại khoản 4, Điều 69 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
Implementation timeline: Immediately after receiving confirmation from the State Securities Commission regarding the receipt of complete issuance reporting documents and after disclosure of information in accordance with regulations. The issuance is expected to take place in Q3-Q4/2025, ensuring compliance with Clause 4, Article 69 of Decree No. 155/2020/ND-CP.

Điều 5. Đối tượng mua cổ phiếu

Article 5. Eligible participants for share issuance

- Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2026 của Công ty, không trong tình trạng xin từ nhiệm hoặc đang được giải quyết từ nhiệm.
Members of the BOD and the BOS of the Company for the 2022 - 2026 term, who are not in the process of resignation or under consideration for resignation.
- CBNV đang ký Hợp đồng lao động không thời hạn hoặc có thời hạn từ 12 tháng trở lên và không trong tình trạng:
Employees who are currently under an indefinite-term labor contract or a definite-term contract of 12 months or more, and are not in any of the following situations:
 - + Xin thôi việc/đang được giải quyết thủ tục thôi việc;
Having submitted a resignation or in the process of resignation procedures;
 - + Trong diện không được Công ty tái ký Hợp đồng lao động;
Listed as ineligible for contract renewal by the Company;
 - + Đang bị tạm đình chỉ để xử lý kỷ luật lao động;
Temporarily suspended from work for disciplinary proceedings;
 - + Đang trong quá trình xử lý kỷ luật mức độ sa thải/Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Undergoing disciplinary action at the level of dismissal or subject to unilateral termination of the labor contract by the Company.

- Đối với Công ty con (VDAM) chỉ áp dụng đối với một số thành viên Ban điều hành và cán bộ quản lý do HĐQT Rông Việt quyết định, lựa chọn đối tượng cụ thể.

For Subsidiary (VDAM): Applicable only to members of the Board of Management and certain officer staff as specifically selected and approved by the BOD of VDSC.

- HĐQT có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu theo các điều kiện nêu tại Quy chế này. Quyết định của HĐQT là quyết định cuối cùng.

BOD shall have full authority to determine the specific eligible participants for share issuance based on the conditions stated in this Regulation. The decision of the Board of Directors shall be final.

Điều 6. Nguyên tắc và tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP

Article 6. Principles and criteria for allocation of ESOP shares

6.1. Nguyên tắc phân bổ cổ phiếu ESOP/ Principles for ESOP shares allocation

Dựa trên cấp bậc chức danh nội bộ, đề xuất của Ban điều hành và đánh giá của HĐQT, thành viên HĐQT, BKS và CBNV tham gia chương trình ESOP năm 2025 được phân thành 09 Nhóm với tỷ trọng cổ phiếu phân bổ cho từng nhóm như sau:

Based on internal job titles, recommendations from the Board of Management, and evaluations by the BOD, members of the BOD, the BOS, and employees participating in the 2025 ESOP program will be classified into 09 Groups. The proportion of shares allocated to each group shall be determined as follows:

STT No.	Tên Nhóm Group Name	Thành phần nhân sự Personnel composition	Tỷ trọng phân bổ Allocation weight
1	HĐQT, BKS BOD, BOS	Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2026 của Rông Việt <i>Members of the BOD and BOS for the 2022 - 2026 term of VDSC</i>	18,0%
2	Nhân sự Nhóm 1/ <i>Personnel of Group 1</i>	Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc điều hành <i>General Director, Deputy General Director, and Executive Directors</i>	20,0%
3	Nhân sự Nhóm 2 <i>Personnel of Group 2</i>	Giám đốc Khối/Trung tâm, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng HĐQT, Phó Giám đốc Khối/Trung tâm <i>Directors of Divisions/Centers, Chief Accountant, Head of BOD Office, Deputy Directors of Divisions/Centers</i>	13,0%
4	Nhân sự Nhóm 3 <i>Personnel of Group 3</i>	Giám đốc thuộc Khối, Trưởng phòng Khối Kinh doanh, Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở, Giám đốc Ban dự án Chuyển đổi số, Phó Giám đốc Chi nhánh loại 1, Giám đốc Chi nhánh loại 2 <i>Senior Managers, Managers of the Business Divisions, Managers of Head Office Operations Departments, Manager of Digital Transformation Committee, Deputy Directors of type 1 Branch, Directors of type 2 Branches</i>	17,0%
5	Nhân sự Nhóm 4 <i>Personnel of Group 4</i>	Trưởng phòng Khách hàng cá nhân, Phó phòng Khối Kinh doanh, Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở, Trưởng	10,0%

STT No.	Tên Nhóm Group Name	Thành phần nhân sự Personnel composition	Tỷ trọng phân bổ Allocation weight
		phòng Chi nhánh loại 1, Phó phòng Khách hàng cá nhân <i>Managers of Individual Client Departments, Deputy Managers of the Business Divisions, Deputy Managers of Head Office Operations Departments, Managers of type 1 Branch, Deputy Managers of Individual Client Departments</i>	
6	Nhân sự Nhóm 5 <i>Personnel of Group 5</i>	Phó phòng Chi nhánh loại 1, Trưởng/Phó phòng Chi nhánh loại 2, Trưởng bộ phận, Thư ký Tổng Giám đốc <i>Deputy Managers of type 1 Branch, Managers/Deputies of type 2 Branches, Team Leader, Secretary of General Director</i>	9,0%
7	Nhân sự tiềm năng <i>Potential Personnel</i>	Các nhân sự không có chức danh quản lý; nhưng được Ban điều hành đề xuất và HĐQT đánh giá có sự nỗ lực, đóng góp quan trọng, kết quả công việc các năm gần nhất có thành tích nổi bật, được vinh danh và/hoặc có tiềm năng phát triển trong tương lai <i>Employees without managerial titles, but proposed by the Board of Management and assessed by the BOD as having demonstrated significant efforts, outstanding performance in recent years, recognition or awards, and/or potential for future development</i>	4,0%
8	Nhân sự thâm niên/ <i>Long-tenured Personnel</i>	Nhân sự không thuộc các nhóm trên, được Công ty ghi nhận dựa trên thâm niên làm việc (từ 07 năm trở lên tính đến ngày 30/06/2025) <i>Employees not in the above groups, recognized by the Company for long service (7 years or more as of June 30, 2025)</i>	4,0%
9	Công ty con (VDAM)/ <i>Subsidiary (VDAM)</i>	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Đầu tư cao cấp, Giám đốc Đầu tư, Kế toán trưởng và một số vị trí Trưởng/Phó phòng do HĐQT Rông Việt quyết định <i>Deputy General Director, Senior Investment Director, Investment Director, Chief Accountant, and certain Managers/Deputies of Departments as approved by VDSC's BOD</i>	5,0%
Tổng cộng/ Total			100,0%

6.2. Tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP trong từng Nhóm/ *Criteria for ESOP shares allocation within each Group*

Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng nhân sự trong mỗi Nhóm được dựa trên 04 Tiêu chí cụ thể như sau:

The number of shares allocated to each individual within a Group shall be determined based on the following four specific Criteria:

- **Chức danh:** Thể hiện vai trò, tầm ảnh hưởng và mức độ quan trọng của từng nhân sự thông qua hệ thống cấp bậc chức danh hiện hành của Rông Việt, Công ty con. Thang điểm Chức danh của

mỗi nhân sự từ 0 đến 100 điểm và mức điểm cụ thể cho từng chức danh do HĐQT quyết định (chi tiết tại Khoản 6.3 Điều này).

Title: Reflects the individual's role, influence, and level of importance as defined by the current internal ranking system of VDSC and its Subsidiary. Each individual is assigned a Title score ranging from 0 to 100 points. The specific score for each title shall be determined by the BOD (detailed in Clause 6.3 of this Article).

- **Đóng góp:** Ban điều hành đánh giá và đề xuất dựa trên mức độ đóng góp của từng nhân sự vào kết quả hoạt động chung của Công ty trong các năm gần đây, cũng như tham khảo xếp loại thi đua và thành tích nổi bật được ghi nhận trong năm 2024 của nhân sự đó, từ đó HĐQT thảo luận, quyết định mức điểm cụ thể cho từng nhân sự. Thang điểm Đóng góp của mỗi nhân sự từ 0 đến 100 điểm.

Contribution: Evaluated and proposed by the Board of Management based on each individual's contribution to the Company's overall performance in recent years. This includes reference to performance appraisals and notable achievements recorded in 2024. Based on these assessments, the BOD will discuss and decide the specific score for each employee. The Contribution score ranges from 0 to 100 points.

- **Tiềm năng:** Ban điều hành đánh giá và đề xuất dựa trên tiềm năng phát triển của nhân sự trong tương lai, tố chất, thái độ, tác phong, mức độ gắn bó trong công việc, khả năng đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo, từ đó HĐQT thảo luận, quyết định mức điểm cụ thể cho từng nhân sự. Thang điểm Tiềm năng của mỗi nhân sự từ 0 đến 100 điểm.

Potential: Evaluated and proposed by the Board of Management based on the individual's potential for future development, qualities, attitude, professionalism, level of commitment, and capacity to contribute to the Company's growth in the upcoming phase. The BOD will then deliberate and assign a specific score. The Potential score ranges from 0 to 100 points.

- **Thâm niên:** Ghi nhận sự đồng hành và những đóng góp, cống hiến lâu dài của đội ngũ nhân sự tại Rong Viet, được xác định dựa trên số năm làm việc tính đến ngày 30/06/2025 (tối thiểu 07 năm). Theo đó, thang điểm Thâm niên của mỗi nhân sự từ 7 đến 18 điểm.

Seniority: Acknowledges the long-term commitment and contributions of employees at VDSC. Seniority is determined based on the number of years of service up to June 30, 2025 (minimum of 7 years). Accordingly, the Seniority score ranges from 7 to 18 points per individual.

Theo đó, tỷ trọng phân bổ cổ phiếu của từng Tiêu chí như sau cho mỗi Nhóm:

Therefore, allocation ratio by Criteria within each Group as follows:

STT No.	Tên Nhóm Group Name	Tỷ trọng phân bổ cho từng Tiêu chí trong mỗi Nhóm Weight of allocation for each Criterion within each Group			
		Chức danh Title	Đóng góp Contribution	Tiềm năng Potential	Thâm niên Seniority
1	HĐQT, BKS/ BOD, BOS	10%	70%	20%	0%
2	Nhân sự Nhóm 1 Personnel of Group 1	10%	70%	20%	0%
3	Nhân sự Nhóm 2 Personnel of Group 2	10%	70%	20%	0%
4	Nhân sự Nhóm 3	10%	70%	20%	0%

STT No.	Tên Nhóm Group Name	Tỷ trọng phân bổ cho từng Tiêu chí trong mỗi Nhóm <i>Weight of allocation for each Criterion within each Group</i>			
		Chức danh Title	Đóng góp Contribution	Tiềm năng Potential	Thâm niên Seniority
	Personnel of Group 3				
5	Nhân sự Nhóm 4 Personnel of Group 4	10%	70%	20%	0%
6	Nhân sự Nhóm 5 Personnel of Group 5	10%	70%	20%	0%
7	Nhân sự tiềm năng Potential Personnel	0%	70%	30%	0%
8	Nhân sự thâm niên Long-tenured Personnel	0%	30%	10%	60%
9	Công ty con (VDAM) Subsidiary (VDAM)	10%	70%	20%	0%

6.3. Thang điểm Chức danh/ Position score table

STT No.	Tên Nhóm Group Name	Cấp chức danh Position Title	Hệ số chức danh Position score
1	HĐQT, BKS BOD, BOS	- Chủ tịch HĐQT/ Chairman	100
		- Thành viên HĐQT chuyên trách Full-time Member of the BoD	70
		- Thành viên HĐQT không điều hành/độc lập Non-executive/Independent Member of the BoD	50
		- Trưởng Ban kiểm soát/ Chief Supervisor	
2	Nhân sự Nhóm 1/ Personnel of Group 1	- Tổng Giám đốc/ General Director	100
		- Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	60
		- Giám đốc điều hành/ Executive Director	50
3	Nhân sự Nhóm 2/ Personnel of Group 2	- Giám đốc Khối/ Division Director	40
		- Giám đốc Trung tâm/ Center Director	
4	Nhân sự Nhóm 3/ Personnel of Group 3	- Kế toán trưởng/ Chief Accountant	25
		- Chánh Văn phòng HĐQT/ Head of BOD Office	
		- Phó Giám đốc Khối/Trung tâm Deputy Division/Center Director	
4	Nhân sự Nhóm 3/ Personnel of Group 3	- Giám đốc thuộc Khối (Khối Khách hàng cá nhân) Senior Manager (Individual Client Division)	20
		- Trưởng phòng Khối Kinh doanh (Khối Khách hàng tổ chức, Khối Dịch vụ chứng khoán, Khối Ngân hàng đầu tư, Khối Đầu tư,...)	

STT No.	Tên Nhóm Group Name	Cấp chức danh Position Title	Hệ số chức danh Position score
		<i>Manager of the Business Divisions (Institutional Client Division, Securities Services Division, Investment Banking Division, Investment Division, etc.)</i> - Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở (Phòng Pháp chế, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Nhân sự & Đào tạo, Phòng Tài chính kế toán,...) <i>Manager of Head Office Operations Departments (Legal, Administration, HR & Training, Finance & Accounting, etc.)</i> - Giám đốc Ban dự án Chuyển đổi số/ <i>Manager of Digital Transformation Committee</i> - Phó Giám đốc Chi nhánh loại 1 (Chi nhánh Hà Nội)/ <i>Deputy Director of type 1 Branch (Hanoi Branch)</i> - Giám đốc Chi nhánh loại 2 (các Chi nhánh ngoại trừ Chi nhánh Hà Nội)/ <i>Director of type 2 Branches (other than Hanoi Branch)</i>	
5	Nhân sự Nhóm 4/ Personnel of Group 4	- Trưởng phòng Khách hàng cá nhân/ <i>Manager of Individual Client Departments</i>	15
		- Phó phòng Khối Kinh doanh (Khối Khách hàng tổ chức, Khối Dịch vụ chứng khoán, Khối Ngân hàng đầu tư, Khối Đầu tư,...) <i>Deputy Manager of the Business Divisions (Institutional Client Division, Securities Services Division, Investment Banking Division, Investment Division, etc.)</i> - Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở (Phòng Pháp chế, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Nhân sự & Đào tạo, Phòng Tài chính kế toán,...) <i>Deputy Manager of Head Office Operations Departments (Legal, Administration, HR & Training, Finance & Accounting, etc.)</i> - Trưởng phòng Chi nhánh loại 1 (Chi nhánh Hà Nội)/ <i>Manager of type 1 Branch (Hanoi Branch)</i>	13
		- Phó phòng Khách hàng cá nhân/ <i>Deputy Manager of Individual Client Departments</i>	10
		- Phó phòng Chi nhánh loại 1 (Chi nhánh Hà Nội)/ <i>Deputy Manager of type 1 Branch (Hanoi Branch)</i>	10
6	Nhân sự Nhóm 5/ Personnel of Group 5	- Trưởng/Phó phòng Chi nhánh loại 2 (các Chi nhánh ngoại trừ Chi nhánh Hà Nội) <i>Manager/Deputy of type 2 Branch (other than Hanoi Branch)</i>	8
		- Trưởng bộ phận/ <i>Team Leader</i>	
		- Thư ký Tổng Giám đốc/ <i>Secretary of General Director</i>	
7	Nhân sự tiềm năng/ Potential Personnel	Là các nhân sự không có chức danh quản lý (chuyên viên, nhân viên), vì vậy hệ số chức danh bằng 0/ <i>Employees</i>	0

STT No.	Tên Nhóm Group Name	Cấp chức danh Position Title	Hệ số chức danh Position score
		<i>without management titles (e.g., senior staff, staff), therefore, the position score is 0</i>	
8	Nhân sự thâm niên/ Long-tenured Personnel	Là các nhân sự không có chức danh quản lý (chuyên viên, nhân viên), vì vậy hệ số chức danh bằng 0/ <i>Employees without management titles (e.g., senior staff, staff), therefore, the position score is 0</i>	0
9	Công ty con (VDAM)/ Subsidiary (VDAM)	- Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	50
		- Giám đốc Đầu tư cao cấp/ <i>Senior Investment Director</i>	
		- Giám đốc Đầu tư/ <i>Investment Director</i>	25
		- Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	
		- Trưởng phòng/ <i>Manager</i>	15
		- Phó phòng/ <i>Deputy Manager</i>	10

Điều 7. Phương thức tính toán số lượng cổ phiếu ESOP phân bổ

Article 7. Method of calculating the number of allocated ESOP shares

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân trong mỗi Nhóm được tính toán theo công thức chung như sau:

The number of shares allocated to each individual in each Group shall be calculated using the following general formula:

$$ESOP_A = ESOP \times \%Nhóm_i \times \left[\left(\%CD_i \times \frac{CD_A}{\sum CD_i} \right) + \left(\%DG_i \times \frac{DG_A}{\sum DG_i} \right) + \left(\%TN_i \times \frac{TN_A}{\sum TN_i} \right) + \left(\%ThN_i \times \frac{ThN_A}{\sum ThN_i} \right) \right]$$

Trong đó/ In which:

- $ESOP_A$: Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ của CBNV A, trong đó cổ phiếu phân bổ theo từng tiêu chí được làm tròn đến hàng trăm (100 cổ phiếu).
ESOP_A: The number of ESOP shares allocated to Employee A, with the shares allocated based on each Criterion rounded to the nearest hundred (100 shares).
- $ESOP$: Tổng số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành (4.700.000 cổ phiếu).
ESOP: The total number of ESOP shares expected to be issued (4,700,000 shares).
- $\%Nhóm_i$: Tỷ trọng phân bổ cổ phiếu cho từng Nhóm (theo khoản 6.1, Điều 6 Quy chế này).
%Group_i: Proportion of shares allocated to each Group (as specified in Clause 6.1, Article 6 of this Regulation).
- $\%CD_i, \%DG_i, \%TN_i, \%ThN_i$: lần lượt là tỷ trọng phân bổ của từng Tiêu chí Chức danh (CD), Đóng góp (DG), Tiềm năng (TN), Thâm niên (ThN) trong mỗi Nhóm (theo khoản 6.2, Điều 6 Quy chế này).
%CD_i, %DG_i, %TN_i, %ThN_i: the allocation proportion for each Criterion: Title (CD), Contribution (DG), Potential (TN), and Seniority (ThN) within each Group, respectively (as specified in Clause 6.2, Article 6 of this Regulation).
- CD_A, DG_A, TN_A, ThN_A : lần lượt là điểm Tiêu chí Chức danh (CD), Đóng góp (DG), Tiềm năng (TN), Thâm niên (ThN) của CBNV A.

CD_A, DG_A, TN_A, ThN_A : the scores for the Criteria: Title (CD), Contribution (DG), Potential (TN), and Seniority (ThN), respectively, of Employee A.

- $\sum CD_i, \sum DG_i, \sum TN_i, \sum ThN_i$: lần lượt là tổng điểm Tiêu chí Chức danh (CD), Đóng góp (DG), Tiềm năng (TN), Thâm niên (ThN) của tất cả các nhân sự trong từng Nhóm.

$\sum CD_i, \sum DG_i, \sum TN_i, \sum ThN_i$: the total scores for the Criteria: Title (CD), Contribution (DG), Potential (TN), and Seniority (ThN), respectively, of all personnel in each Group.

Theo đó, Ban điều hành tiến hành tính toán số lượng cổ phiếu phân bổ cụ thể cho từng cá nhân theo nguyên tắc, tiêu chí và phương thức phân phối như trên, đảm bảo tính công bằng và nhất quán trong việc phân bổ cổ phiếu để trình HĐQT thông qua.

Accordingly, the Board of Management shall calculate the specific number of shares to be allocated to each individual based on the above principles, criteria, and calculation method, ensuring fairness and consistency in share allocation, and submits the results to the BOD for approval.

HĐQT là cấp có thẩm quyền quyết định cao nhất trong việc thông qua mức điểm, số lượng cổ phiếu ESOP phân phối cho từng cá nhân cụ thể.

The BOD shall have the highest authority to approve the scores and number of ESOP shares allocated to each specific individual.

Danh sách chi tiết được HĐQT thông qua theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.

The detailed allocation list shall be approved by the Board of Directors and attached as an Appendix to this Regulation.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG, XỬ LÝ CỔ PHIẾU ESOP PHÁT HÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHAPTER III

REGULATIONS ON TRANSFER RESTRICTIONS AND HANDLING OF ESOP SHARES ISSUED TO EMPLOYEES

Điều 8. Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu ESOP phát hành cho người lao động

Article 8. Transfer restrictions on ESOP shares issued to employees

1. CBNV được tham gia mua cổ phiếu ESOP của Công ty phải tuân thủ theo đúng quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều này. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

Employees participating in the Company's ESOP must comply with the transfer restriction period stipulated in this Article. Restrictions apply to all forms of transfer, including gifting, donating, capital contribution, using as bonuses, or any other method that may result in a change of share ownership.

2. Thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP của Công ty: 50% số lượng cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm, 50% số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

The transfer restriction period for shares issued under the Company's ESOP is as follows: 50% of the total shares will be subject to a 1-year transfer restriction, and the remaining 50% will be subject to a 2-year transfer restriction from the date the offering is completed.

3. Cá nhân tham gia chương trình được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ như đối với cổ đông phổ thông trên toàn bộ số lượng cổ phiếu đã mua theo Quy chế này. Cụ thể: các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phiếu, bao gồm quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, quyền

nhận cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng nêu tại khoản 2 Điều này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

Individuals participating in the program shall be entitled to all rights and obligations equivalent to those of common shareholders with respect to the total number of shares purchased under this Regulation. Specifically, the rights and benefits arising from such shares - including the right to purchase additional shares offered to existing shareholders, the right to receive dividend shares, and bonus shares issued from equity resources - shall not be subject to transfer restrictions during the restriction period specified in Clause 2 of this Article.

Điều 9. Xử lý cổ phiếu phát hành trong trường hợp không phân phối hết

Article 9. Handling of unsold ESOP shares

Trường hợp Thành viên HĐQT/BKS, CBNV được phân bổ quyền mua nhưng không mua hết số lượng cổ phiếu được phân phối, HĐQT quyết định việc chào bán tiếp số lượng cổ phiếu còn lại cho các đối tượng khác đáp ứng tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2025 như quy định tại Điều 5 Quy chế này với giá phát hành là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

In the event that members of the Board of Directors, Board of Supervisors, or Employees who have been allocated the right to purchase shares do not subscribe to the full number of shares distributed to them, the Board of Directors shall decide on the further offering of the remaining shares to other individuals who meet the eligibility criteria for participation in the ESOP 2025 as stipulated in Article 5 of this Regulation, at an issue price of VND 10,000 per share.

Số lượng cổ phiếu phân bổ cụ thể cho từng đối tượng do HĐQT xem xét, quyết định. Toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định nêu tại Điều 8 của Quy chế này.

The specific number of shares to be allocated to each eligible individual shall be reviewed and determined by the BOD. All such shares shall be subject to transfer restrictions in accordance with the provisions of Article 8 of this Regulation.

Điều 10. Xử lý cổ phiếu phát hành trong trường hợp CBNV không còn làm việc tại Công ty

Article 10. Handling of ESOP shares in the event an Employee leaves the Company

10.1. Các trường hợp mua lại cổ phiếu/ Cases subject to share buyback

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, HĐQT có quyền chủ động mua lại (nhưng không có nghĩa vụ phải mua lại) theo các hình thức nêu tại khoản 10.4 Điều 10 Quy chế này và Thành viên HĐQT/BKS, CBNV có nghĩa vụ phải bán lại cổ phiếu ESOP đã mua còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quyết định của HĐQT (cổ phiếu được nhận từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu hoặc cổ phiếu mua thêm do thực hiện quyền mua phát sinh từ cổ phiếu ESOP sẽ không thuộc đối tượng mua lại) trong các trường hợp sau:

Unless otherwise provided by law, the BOD has the right (but not the obligation) to initiate a share buyback using the methods outlined in Clause 10.4 of this Article. Members of the BOD/ BOS and employees are obligated to sell back any ESOP shares still under transfer restriction in the following situations, per the BOD's decision (shares received from stock dividends, bonus shares from equity resources, or additional shares purchased from ESOP rights are excluded from the buyback):

- Thành viên HĐQT/BKS bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc bị mất tư cách là thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

A member of the BOD/ BOS is dismissed by a resolution of the General Meeting of Shareholders or loses their eligibility under the Law on Enterprises and the Company Charter.

- Thành viên HĐQT/BKS nộp đơn xin từ nhiệm trước thời hạn hết hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với bất kỳ lý do gì, trừ trường hợp khác theo Quyết định của HĐQT.
A member of the BOD/ BOS voluntarily resigns before the end of the transfer restriction period, unless otherwise approved by the BOD.
- CBNV nghỉ việc trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với bất kỳ lý do gì (bao gồm cả việc Hợp đồng lao động hết hạn và không được công ty gia hạn), trừ trường hợp khác theo quyết định của HĐQT.
An employee resigns before the transfer restriction period ends, for any reason (including expiration of a labor contract not renewed by the Company), unless otherwise approved by the BOD.
- Đối với các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định ở trên, HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định.
For other special cases not specified above, the BOD will evaluate and decide on a case-by-case basis.

10.2. Các trường hợp không bị mua lại cổ phiếu/ Cases not subject to share buyback

HĐQT sẽ xem xét cho phép Thành viên HĐQT/BKS, CBNV được hưởng trọn vẹn quyền lợi ESOP (nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng đến hết thời gian theo quy định) hoặc thực hiện mua lại cổ phần với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận (nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần) trong các trường hợp sau:
The BOD may allow members of the BOD/ BOS and employees to retain their full ESOP benefits (with transfer restrictions remaining in effect) or approve a buyback at market/agreed price (not lower than VND 10,000/share) in the following cases:

- CBNV qua đời trong thời gian còn hạn chế chuyển nhượng thì toàn bộ quyền, nghĩa vụ phát sinh sẽ được để lại thừa kế theo quy định pháp luật. Những hạn chế đối với cổ phiếu sẽ được bãi bỏ kể từ thời điểm mở thừa kế;
The employee passes away during the restriction period: all rights and obligations will be inherited per legal regulations, and restrictions will be lifted upon commencement of inheritance;
- Thành viên HĐQT/BKS miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ làm việc; vì vấn đề sức khỏe hoặc trong trường hợp bất khả kháng khác (được phê duyệt của HĐQT);
The BOD/BOS member is relieved due to term expiration, health issues, or other force majeure circumstances (with the BOD's approval).
- CBNV thực hiện chế độ hưu trí đúng quy định của pháp luật hoặc được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Công ty;
The employee retires in accordance with legal provisions or is transferred/reassigned by Company decision;
- CBNV bị tai nạn hay mất sức lao động, bệnh tật không thể tiếp tục làm việc tại Công ty;
The employee suffers an accident, disability, or illness that prevents continued employment;
- Đối với các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định ở trên, HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định.
In other special cases not listed above, the BOD shall review and decide individually.

10.3. Nguyên tắc mua lại cổ phiếu ESOP/ Principles for ESOP Share Buyback

- Công ty và/hoặc Công đoàn Công ty và/hoặc (các) Thành viên HĐQT/BKS, CBNV khác đáp ứng tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2025 (tùy thuộc vào hình thức mua lại cổ phiếu ESOP theo quyết định của HĐQT) sẽ thực hiện mua lại số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP còn bị hạn chế chuyển nhượng với giá là 10.000 đồng/cổ phiếu;

The Company and/or the Company's Trade Union and/or other eligible members of the BOD/ BOS/employees (depending on the buyback method decided by the BOD) will buyback the restricted ESOP shares at VND 10,000 per share;

- Công ty và/hoặc Công đoàn Công ty và/hoặc (các) Thành viên HĐQT/BKS, CBNV khác đáp ứng tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2025 (tùy thuộc vào hình thức mua lại cổ phiếu ESOP theo quyết định của HĐQT) không mua lại các cổ phiếu phát sinh do Thành viên HĐQT/BKS, CBNV bị mua lại cổ phiếu ESOP được nhận từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu hoặc cổ phiếu mua thêm do thực hiện quyền mua phát sinh từ cổ phiếu ESOP ban đầu.
The Company and/or the Company's Trade Union and/or other eligible members of the BOD/ BOS/employees (depending on the buyback method decided by the BOD) will not buyback shares received as stock dividends, bonus shares from equity resources, or additional shares acquired through ESOP rights.

10.4. Hình thức mua lại cổ phiếu ESOP/ Methods of ESOP shares buyback

Tùy thuộc vào tình hình thực tế tại thời điểm mua lại cổ phiếu ESOP, HĐQT Công ty sẽ quyết định lựa chọn hình thức mua lại cổ phiếu ESOP phù hợp gồm: Công ty mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ và/hoặc Công đoàn Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu và/hoặc chuyển quyền sở hữu trực tiếp cho Thành viên HĐQT/BKS, CBNV khác đáp ứng tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2025, cụ thể như sau:

Depending on the actual circumstances at the time of the ESOP share buyback, the Company's Board of Directors shall determine the appropriate buyback method, which may include: the Company repurchasing shares to hold as treasury shares; and/or the Company's Trade Union repurchasing the shares; and/or transferring the ownership directly to members of the BOD/ BOS or other employees who meet the eligibility criteria for participation in the 2025 ESOP program, as specified below:

- Trường hợp HĐQT thông qua phương án mua lại cổ phiếu ESOP theo hình thức Công đoàn Công ty thực hiện mua lại: số lượng cổ phiếu này sẽ được dùng làm nguồn để phân phối cho Thành viên HĐQT/BKS, CBNV khác đáp ứng tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2025 (với điều kiện là tiếp tục duy trì việc hạn chế chuyển nhượng đang áp dụng đối với cổ phiếu đó như được nêu tại Điều 8 của Quy chế này) hoặc xử lý theo hình thức khác, phù hợp quy định pháp luật.

In the event that the BOD approves the ESOP share buyback through the Company's Trade Union, the buyback shares shall be used as a source for allocation to members of the BOD/ BOS or other employees who meet the eligibility criteria for participation in the 2025 ESOP program (provided that the transfer restrictions currently applied to such shares, as stipulated in Article 8 of this Regulation, are maintained), or shall be otherwise handled in accordance with applicable laws.

- Trường hợp HĐQT thông qua phương án mua lại cổ phiếu ESOP theo hình thức Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ: Hội đồng quản trị sẽ ban hành quyết định mua lại phù hợp với quy định tại khoản 6 điều 36 Luật Chứng khoán, theo đó:

In the event that the BOD approves the ESOP share buyback by the Company as treasury shares, the Board of Directors shall issue a buyback decision in compliance with Clause 6, Article 36 of the Law on Securities, under which:

- ✓ Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được Công ty mua lại phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;
The total number of buyback shares from employees must be reported at the nearest Annual General Meeting of Shareholders;
- ✓ Công ty không phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ đối với số cổ phiếu được công ty mua lại.



The Company is not required to carry out procedures for reducing its charter capital in relation to the buyback shares.

- Trường hợp HĐQT thông qua phương án mua lại cổ phiếu ESOP theo hình thức chuyển quyền sở hữu trực tiếp cho Thành viên HĐQT/BKS, CBNV khác đáp ứng tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2025: Số lượng cổ phiếu này sẽ tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó như được nêu tại Điều 8 của Quy chế này.

In the event that the BOD approves the ESOP share buyback by directly transferring ownership to members of the BOD/ BOS or other employees who meet the eligibility criteria for participation in the 2025 ESOP, such shares shall remain subject to the same transfer restrictions currently applicable, as set forth in Article 8 of this Regulation.

Đối với cổ phiếu đã có Quyết định mua lại và Công ty và/hoặc Công đoàn Công ty và/hoặc (các) Thành viên HĐQT/BKS, CBNV khác đáp ứng tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP 2025 (tùy thuộc vào hình thức mua lại cổ phiếu ESOP theo quyết định của HĐQT) đã thanh toán đủ cho Thành viên HĐQT/BKS, CBNV bị mua lại cổ phiếu ESOP, nhưng chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty thì (1) Thành viên HĐQT/BKS, CBNV không phải trả phí lưu ký và (2) Công ty có quyền tự động thu hồi các quyền, lợi ích phát sinh sau ngày có Quyết định mua lại.

For the shares subject to a buyback decision, where the Company and/or the Company's Trade Union and/or eligible members of the BOD/ BOS or employees (depending on the buyback method approved by the BOD) have fully settled payment to the individuals whose ESOP shares are being buyback, but the ownership transfer procedures to the Company have not yet been completed, then: (1) such members of the BOD/ BOS or employees shall not be required to pay custody fees; and (2) the Company shall have the right to automatically reclaim any rights and benefits arising from the shares after the date of the buyback decision.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHAPTER IV IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 11. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP

Article 11. Amendments, modifications, and supplementation of the ESOP share issuance Regulation

Theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan cao nhất có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ Quy chế này.

Pursuant to the authorization granted by the GMS, the Board of Directors of the Company shall be the highest authority empowered to amend, modify, supplement, or annul this Regulation.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Article 12. Enforcement effect

Quy chế này gồm 4 Chương 12 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

This Regulation consists of 04 Chapters, 12 Articles, and takes effect from the issuance date.

Toàn thể Thành viên HĐQT/BKS, CBNV tham gia chương trình phát hành cổ phiếu ESOP 2025 có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

All the members of the BOD/ BOS, employees participating 2025 ESOP share issuance program shall be responsible for implementing this Regulation.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



NGUYỄN MIÊN TUẤN

**DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN BỐ THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**
**LIST OF EMPLOYEES AND THE NUMBER OF SHARES ALLOCATED UNDER THE 2025 EMPLOYEE STOCK
OWNERSHIP PLAN (ESOP) OF VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18./2025/NQ-HĐQT ngày 01./08./2025)
(Promulgated together with Resolution No. 18./2025/NQ-HĐQT dated 01./08./2025)

STT No.	Họ và tên/ Full name	Chức danh/ Title	Tổng cổ phiếu phân bổ/ Total allocated shares
I	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ Board of Directors, Board of Supervisors		845.700
1	NGUYỄN MIỄN TUẤN	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	277.800
2	NGUYỄN THỨC VINH	Thành viên HĐQT chuyên trách/ Full-time Member of the BoD	168.400
3	NGUYỄN HIẾU	Thành viên HĐQT/ Member of the BoD	60.700
4	NGUYỄN CHÍ TRUNG	Thành viên HĐQT chuyên trách/ Full-time Member of the BoD	160.400
5	HOÀNG HẢI ANH	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of the BoD	44.600
6	TRẦN NAM TRUNG	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of the BoD	44.600
7	PHẠM HỮU LUÂN	Thành viên HĐQT/ Member of the BoD	44.600
8	HỒ TẤN ĐẠT	Trưởng BKS/ Chief Supervisor	44.600
II	Nhân sự Nhóm 1/ Personnel of Group 1		940.200
9	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Tổng Giám đốc/ General Director	259.700
10	LÊ MINH HIẾN	Phó Tổng Giám đốc kiêm GĐTC/ Deputy General Director and CFO	155.900
11	NGUYỄN HẮC HẢI	Giám đốc điều hành/ Executive Director	120.800
12	PHẠM TẤN TIẾN	Giám đốc điều hành/ Executive Director	141.500
13	TRẦN THẮNG LONG	Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc CN Hà Nội Executive Director and Director of Hanoi Branch	132.400
14	NGUYỄN NGỌC VÂN PHƯƠNG	Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Nhân sự Executive Director and Human Resources Director	129.900
III	Nhân sự Nhóm 2/ Personnel of Group 2		610.300
15	LÊ VƯƠNG HÙNG	Giám đốc Khối/ Director	47.900
16	PHẠM PHONG THÀNH	Giám đốc Khối/ Director	39.700
17	TRẦN THỊ QUỲ	Giám đốc Khối/ Director	46.700
18	TRƯƠNG THỊ THU HẰNG	Giám đốc Khối/ Director	59.800
19	LÂM TRƯỜNG PHONG	Giám đốc Trung tâm/ Director	59.800
20	DƯƠNG KIM CHI	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	59.800
21	ĐINH CÔNG MINH	Chánh Văn phòng/ Head of BoD Office	71.800
22	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAM	Phó Giám đốc Trung tâm/ Deputy Director	57.400
23	NGUYỄN THỊ THÚY TIẾN	Phó Giám đốc Khối/ Deputy Director	55.000
24	TRẦN MINH MẪN	Phó Giám đốc Trung tâm/ Deputy Director	56.200
25	LÊ THANH NHẢ	Phó Giám đốc Trung tâm/ Deputy Director	56.200
IV	Nhân sự Nhóm 3/ Personnel of Group 3		798.200
26	LÊ MINH NGUYỄN	Giám đốc thuộc Khối/ Senior Manager	24.500

STT No.	Họ và tên/ Full name	Chức danh/ Title	Tổng cổ phiếu phân bổ/ Total allocated shares
27	TRẦN THUY KIM LY	Giám đốc thuộc Khối/ Senior Manager	25.500
28	BÙI DUY THUY	Giám đốc thuộc Khối/ Senior Manager	30.300
29	NGUYỄN VĂN MẠNH	Giám đốc thuộc Khối/ Senior Manager	27.700
30	TRẦN LONG HUÂN	Giám đốc thuộc Khối/ Senior Manager	27.200
31	ĐẶNG QUANG ĐÔNG	Giám đốc thuộc Khối/ Senior Manager	23.900
32	NGUYỄN THỊ MỸ NƯỞNG	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	31.500
33	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	18.600
34	PHẠM CHIỀU VÂN	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	24.500
35	NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	25.500
36	NGUYỄN HỒNG TRANG	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	23.900
37	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	23.400
38	TRẦN QUANG KHẢI	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	26.500
39	LÊ HỮU THOẠI	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	20.100
40	NGÔ THANH TUYẾN	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	20.100
41	BÀNH TRÍ TƯỜNG	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	27.000
42	TRỊNH ĐỨC HIẾU	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	19.600
43	ĐẶNG THẢO NGUYỄN	Trưởng phòng Khối Kinh doanh/ Manager of the Business Division	22.300
44	HUỲNH MINH TÂM	Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Manager of HO Operations Department	25.500
45	HUỲNH TÚ HOA	Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Manager of HO Operations Department	25.500
46	NGUYỄN TRUNG QUÂN	Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Manager of HO Operations Department	25.500
47	NGUYỄN BÍCH DIỆP	Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Manager of HO Operations Department	25.500
48	TRẦN NỮ HOÀI THU	Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Manager of HO Operations Department	25.500
49	NGUYỄN THỊ THANH LAN	Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Manager of HO Operations Department	25.500
50	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Manager of HO Operations Department	26.000
51	NGUYỄN ĐẠI HIỆP	Trưởng phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Manager of HO Operations Department	23.900
52	TRẦN NHẬT THÁI PHONG	Giám đốc/ Manager	23.900
53	NGUYỄN VĂN THIÊN	Phó Giám đốc Chi nhánh loại 1/ Deputy Director of type 1 Branch	27.200
54	NGUYỄN KIM HOAN	Phó Giám đốc Chi nhánh loại 1/ Deputy Director of type 1 Branch	27.200
55	NGUYỄN THẾ HOÀI	Giám đốc Chi nhánh loại 2/ Director of type 2 Branch	23.900
56	HUỲNH HỮU PHƯỚC	Giám đốc Chi nhánh loại 2/ Director of type 2 Branch	25.500
57	NGUYỄN HUY BẰNG	Giám đốc Chi nhánh loại 2/ Director of type 2 Branch	25.500
V	Nhân sự Nhóm 4/ Personnel of Group 4		470.900
58	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân/ Manager of Individual Client Department	22.800
59	NGUYỄN THỊ THẢO NHƯ	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân/ Manager of Individual Client Department	18.300
60	HỒ NGUYỄN THỦY TIÊN	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân/ Manager of Individual Client Department	18.000
61	TRẦN HOÀNG NGỌC TRẦN	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân/ Manager of Individual Client Department	18.300
62	NGUYỄN NGỌC TÀI	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân/ Manager of Individual Client Department	18.300
63	NGUYỄN HỮU HOÀNG	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân/ Manager of Individual Client Department	18.300

STT No.	Họ và tên/ Full name	Chức danh/ Title	Tổng cổ phiếu phân bổ/ Total allocated shares
64	LÊ DIỆU LINH	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân/ Manager of Individual Client Department	19.000
65	ĐẶNG AN TRANG	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân/ Manager of Individual Client Department	19.700
66	BIỆN XUÂN DUY PHƯƠNG	Phó phòng Khối Kinh doanh/ Deputy Manager of the Business Division	16.800
67	TRƯƠNG HUỲNH TRÚC	Phó phòng Khối Kinh doanh/ Deputy Manager of the Business Division	16.800
68	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Phó phòng Khối Kinh doanh/ Deputy Manager of the Business Division	16.800
69	BÙI NAM PHƯƠNG	Phó phòng Khối Kinh doanh/ Deputy Manager of the Business Division	23.900
70	NGUYỄN HOÀI THU	Phó phòng Khối Kinh doanh/ Deputy Manager of the Business Division	20.000
71	LÊ PHẠM THỰC QUYÊN	Phó phòng Khối Kinh doanh/ Deputy Manager of the Business Division	15.200
72	TRẦN KHIẾT LUÂN	Phó phòng Khối Kinh doanh/ Deputy Manager of the Business Division	18.800
73	ĐỖ THANH TÙNG	Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Deputy Manager of HO Operations Department	18.800
74	LÊ TỰ QUỐC HƯNG	Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Deputy Manager of HO Operations Department	19.300
75	NGUYỄN HOÀI SINH	Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Deputy Manager of HO Operations Department	19.600
76	LƯƠNG THỊ HỒNG PHƯƠNG	Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Deputy Manager of HO Operations Department	19.600
77	HOÀNG VŨ QUỲNH NHƯ	Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Deputy Manager of HO Operations Department	19.600
78	ĐÀO THỊ TƯƠI	Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Deputy Manager of HO Operations Department	18.400
79	PHẠM HOÀI NAM	Phó phòng Nghiệp vụ Hội sở/ Deputy Manager of HO Operations Department	18.100
80	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	Trưởng phòng Chi nhánh loại 1/ Manager of type 1 Branch	15.500
81	LÊ THỊ TUỆ MINH	Trưởng phòng Chi nhánh loại 1/ Manager of type 1 Branch	11.500
82	PHAN NGỌC THƠ	Phó phòng Khách hàng Cá nhân/ Deputy Manager of Individual Client Department	15.100
83	VŨ ÁI THỦY DƯƠNG	Phó phòng Khách hàng Cá nhân/ Deputy Manager of Individual Client Department	14.400
VI	Nhân sự Nhóm 5/ Personnel of Group 5		422.800
84	LƯƠNG THỊ MAI	Phó phòng Chi nhánh loại 1/ Deputy Manager of type 1 Branch	7.400
85	NGUYỄN THỊ HÀ	Phó phòng Chi nhánh loại 1/ Deputy Manager of type 1 Branch	8.200
86	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Phó phòng Chi nhánh loại 1/ Deputy Manager of type 1 Branch	9.500
87	NGUYỄN THỊ HOA HIỀN	Phó phòng Chi nhánh loại 1/ Deputy Manager of type 1 Branch	7.400
88	NGUYỄN HUỲNH HÀ	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	10.100
89	NGUYỄN BÍCH LY	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	11.600
90	NGUYỄN THỤY VÂN ANH	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	11.100
91	NGÔ THỊ HỒNG THANH	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	6.200
92	NGUYỄN THỊ TRÂM	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	11.600
93	VŨ THỊ BÍCH TRÂM	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	4.000
94	TRẦN THANH TRÚC	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	4.800
95	VIÊN LẠI TRẦN CHIẾN	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	11.400
96	NGUYỄN THÀNH DANH	Trưởng phòng Chi nhánh loại 2/ Manager of type 2 Branch	9.200
97	TRẦN THỊ HOÀI MY	Phó phòng Chi nhánh loại 2/ Deputy Manager of type 2 Branch	9.600
98	ĐỖ THẠCH LAM	Trưởng bộ phận/ Team Leader	10.700
99	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
100	CÁP LÊ NGỌC NIÊN	Trưởng bộ phận/ Team Leader	10.200

STT No.	Họ và tên/ Full name	Chức danh/ Title	Tổng cổ phiếu phân bổ/ Total allocated shares
101	NGUYỄN TRẦN TUẤN	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
102	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.600
103	HOÀNG MẠNH HÙNG	Trưởng bộ phận/ Team Leader	14.700
104	TRỊNH THỊ DUNG	Trưởng bộ phận/ Team Leader	10.300
105	HỒ THỊ THẢO PHƯƠNG	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
106	LÊ MỸ PHƯƠNG HUYỀN	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.600
107	VÕ BÁ QUYẾN	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
108	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
109	LÊ THỊ NGÂN TÂM	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
110	ĐỖ THÀNH TRUNG	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
111	LÊ ANH ĐỨC	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
112	TRẦN THỊ KIM QUYẾN	Trưởng bộ phận/ Team Leader	12.700
113	LÊ PHƯƠNG QUỐC	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
114	HUỲNH MINH ANH	Trưởng bộ phận/ Team Leader	9.200
115	CỐ VẠN TẤN	Trưởng bộ phận/ Team Leader	12.300
116	NGUYỄN TẤN TOÀN	Trưởng bộ phận/ Team Leader	9.200
117	ĐẶNG PHÚ	Trưởng bộ phận/ Team Leader	10.300
118	NGUYỄN KHÁNH ĐỨC	Trưởng bộ phận/ Team Leader	10.400
119	NGUYỄN BÍCH THỦY	Trưởng bộ phận/ Team Leader	10.700
120	BÙI THỊ TUYẾT	Trưởng bộ phận/ Team Leader	10.700
121	NGUYỄN HOÀNG LÂM	Trưởng bộ phận/ Team Leader	11.100
122	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	Trưởng bộ phận/ Team Leader	10.700
123	TRẦN CÔNG LUẬN	Trưởng bộ phận/ Team Leader	13.700
124	TRẦN LỆ HẠ DUNG	Thư ký Tổng Giám đốc/ Secretary of General Director	10.700
VII Nhân sự tiềm năng/ Potential Personnel			186.700
125	HOÀNG TRỌNG DUY	Trưởng bộ phận tập sự/ Trainee Team Leader	6.400
126	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	Trưởng bộ phận tập sự/ Trainee Team Leader	5.900
127	LÊ THỊ HỒNG GẤM	Chuyên viên/ Senior Staff	6.800
128	NGUYỄN TRỌNG TÍN	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
129	TRẦN TUẤN KIẾT	Chuyên viên/ Senior Staff	6.400
130	HOÀNG THỊ THU HIỀN	Chuyên viên/ Senior Staff	6.400
131	LÊ THỊ MỸ LÝ	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
132	NGUYỄN THANH PHƯƠNG GIANG	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
133	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Chuyên viên/ Senior Staff	6.400
134	HUỲNH THỊ MINH THƯ	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
135	LÊ TRƯỜNG LÂM	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
136	NGUYỄN THỦY DUNG	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
137	ĐẶNG GIA TUẤN	Chuyên viên/ Senior Staff	5.100

STT No.	Họ và tên/ Full name	Chức danh/ Title	Tổng cổ phiếu phân bổ/ Total allocated shares
138	ĐINH VĂN ĐỒNG	Chuyên viên/ Senior Staff	6.400
139	LÊ MINH THÙY TRANG	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
140	TỔNG NGUYỄN TIẾN SƠN	Chuyên viên/ Senior Staff	6.400
141	NGUYỄN THỊ THÚY	Chuyên viên/ Senior Staff	4.800
142	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO	Chuyên viên/ Senior Staff	7.000
143	NGUYỄN VĂN THÀNH NIÊN	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
144	NGUYỄN ÁI LIÊN	Chuyên viên/ Senior Staff	5.900
145	NGUYỄN MINH THƯ	Chuyên viên/ Senior Staff	3.900
146	ĐINH THỊ THANH HÀ	Chuyên viên/ Senior Staff	6.400
147	DƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	Chuyên viên/ Senior Staff	6.400
148	ĐỖ THỊ QUỲNH NHƯ	Chuyên viên/ Senior Staff	6.400
149	NGUYỄN PHÚ QUÍ	Chuyên viên/ Senior Staff	5.500
150	HOÀNG THỊ MAI HOÀNG	Kiểm soát viên/ Inspector	4.200
151	KIỀU THỊ MỸ TRANG	Kiểm soát viên/ Inspector	4.200
152	TRẦN THỊ NGỌC MINH	Kiểm soát viên/ Inspector	4.200
153	TRẦN THỊ HUYỀN TRẦN	Nhân viên/ Staff	3.100
154	VÕ NGỌC ÁNH	Nhân viên/ Staff	3.100
155	NGUYỄN THỊ THÚY VI	Nhân viên/ Staff	2.400
156	NGUYỄN PHONG PHÚ	Nhân viên/ Staff	5.500
157	NGUYỄN MINH NHỰT	Nhân viên/ Staff	6.400
158	TRẦN THANH TRÍ	Nhân viên/ Staff	3.900
VIII Nhân sự thâm niên/ Long-tenured Personnel			190.200
159	PHAN UY VŨ	Chuyên viên/ Senior Staff	5.200
160	NGUYỄN THỨC KHÔI	Chuyên viên/ Senior Staff	5.200
161	NGUYỄN THỊ VÂN PHÚC	Chuyên viên/ Senior Staff	5.200
162	CAO THỊ THANH HUYỀN	Chuyên viên/ Senior Staff	5.200
163	HUỲNH THỊ THANH THỦY	Chuyên viên/ Senior Staff	4.800
164	BÙI THỊ BÍCH TRÂM	Chuyên viên/ Senior Staff	5.000
165	VÕ THỊ CẨM THU	Chuyên viên/ Senior Staff	4.600
166	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Chuyên viên/ Senior Staff	4.600
167	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	Chuyên viên/ Senior Staff	4.600
168	LÊ DUY LINH	Chuyên viên/ Senior Staff	4.800
169	LƯU VIỆT BẮC	Chuyên viên/ Senior Staff	4.000
170	LÊ BÁ KHÁNH	Chuyên viên/ Senior Staff	4.000
171	VÕ VĂN HUYNH	Chuyên viên/ Senior Staff	4.000
172	NGUYỄN KHẢ THỨC	Chuyên viên/ Senior Staff	4.400
173	LÊ THỊ THU THANH	Chuyên viên/ Senior Staff	3.800
174	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Chuyên viên/ Senior Staff	3.800

STT No.	Họ và tên/ Full name	Chức danh/ Title	Tổng cổ phiếu phân bổ/ Total allocated shares
175	NGUYỄN PHƯỚC VINH	Chuyên viên/ Senior Staff	3.800
176	NGUYỄN THỊ LẬP	Chuyên viên/ Senior Staff	3.400
177	HOÀNG THỊ ÁNH NGỌC	Chuyên viên/ Senior Staff	3.400
178	LÊ VĂN HƯỜNG	Chuyên viên/ Senior Staff	3.200
179	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	Chuyên viên/ Senior Staff	3.700
180	NGUYỄN THỊ THÚY	Chuyên viên/ Senior Staff	3.200
181	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	Chuyên viên/ Senior Staff	3.200
182	NGUYỄN THỊ QUỲNH EM	Chuyên viên/ Senior Staff	3.000
183	NGUYỄN ANH DÂN	Nhân viên/ Staff	5.000
184	NGUYỄN THỊ XUÂN HUYỀN	Nhân viên/ Staff	4.600
185	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	Nhân viên/ Staff	4.400
186	NGUYỄN HOÀNG DUY ANH	Nhân viên/ Staff	3.800
187	LẠI VĂN NGUYỄN	Nhân viên/ Staff	3.800
188	VƯƠNG THỊ THÚY LY	Nhân viên/ Staff	3.600
189	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nhân viên/ Staff	3.600
190	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	Nhân viên/ Staff	3.600
191	HÀ TIẾN HOÀNG	Nhân viên/ Staff	3.400
192	NGUYỄN MINH THĂNG	Nhân viên/ Staff	3.400
193	VŨ THỊ TRÀ GIANG	Nhân viên/ Staff	2.900
194	ĐỖ ĐÌNH BỬU	Nhân viên/ Staff	3.200
195	PHAN THỊ THU THỦY	Nhân viên/ Staff	3.000
196	NGUYỄN LÊ VĂN	Nhân viên/ Staff	2.700
197	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG	Nhân viên/ Staff	3.000
198	ĐÌNH QUANG KHÁNH	Bảo vệ/ Security Staff	5.000
199	TRẦN PHÁT TÀI	Bảo vệ/ Security Staff	4.200
200	NGUYỄN HỮU DANH	Bảo vệ/ Security Staff	3.400
201	HUỲNH HỮU PHƯƠNG	Tài xế/ Driver	5.200
202	TRẦN NGỌC DŨNG	Tài xế/ Driver	5.200
203	PHẠM XUÂN ÁNH	Tài xế/ Driver	5.000
204	NGUYỄN LÊ GIA MINH	Tài xế/ Driver	4.900
205	NGUYỄN MINH TRÍ	Tài xế/ Driver	3.200
IX	Công ty con/ Subsidiary (VDAM)		235.000
206	NGUYỄN MIẾN TIẾN	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư cao cấp BoD Member and Senior Investment Director	30.900
207	ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG	Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ Deputy General Director in charge of operations	89.700
208	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	29.900
209	TÔN LONG NHẤT ẬU	Giám đốc đầu tư/ Investment Director	29.900
210	VÕ HOÀNG THIÊN	Trưởng phòng/ Manager	18.500

STT No.	Họ và tên/ Full name	Chức danh/ Title	Tổng cổ phiếu phân bổ/ Total allocated shares
211	NGUYỄN THỊ THÙY ĐOAN	Trưởng phòng/ Manager	10.100
212	TRỊNH NGỌC HIẾU	Trưởng phòng/ Manager	14.300
213	BÙI HUY HOÀNG	Phó phòng/ Deputy Manager	11.700
TỔNG SỐ CỔ PHIẾU PHÂN BỐ/ TOTAL ALLOCATED SHARES			4.700.000